

Số: 09/2018/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2018

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 7**

*(Từ ngày 04/12 đến ngày 06/12/2018)*

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí, lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;*

*Xét Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 15/11/2018 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra số 101/BC-HĐND ngày 29/11/2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố; Báo cáo giải trình số 336/BC-UBND ngày 05/12/2018 của UBND Thành phố. Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu HĐND Thành phố.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Tiết c, Khoản 1 Phần A như sau:

STT	Nội dung thu	Mức thu (đồng)	
		Các quận và các phường	Khu vực khác
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	15.000	8.000
2	Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú cho hộ gia đình, cá nhân.	20.000	10.000
3	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp điều chỉnh lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú); Gia hạn tạm trú	10.000	5.000

2. Sửa đổi, bổ sung quy định thu lệ phí hộ tịch như sau:

a. *Đối tượng nộp lệ phí:*

Cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về Hộ tịch theo quy định của pháp luật (Trừ các trường hợp được miễn nộp lệ phí theo quy định tại Điểm b Điều này).

b. *Đối tượng miễn:*

- Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật;

- Đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn; đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ; đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước, thực hiện tại UBND cấp xã.

c. *Mức thu lệ phí:*

- Đối với các việc đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu lệ phí
1	Đăng ký khai sinh không đúng hạn (quá hạn)	đ/1 việc	5.000
2	Đăng ký lại khai sinh	đ/1 việc	5.000
3	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	đ/1 việc	5.000
4	Đăng ký khai tử không đúng hạn (quá hạn)	đ/1 việc	5.000
5	Đăng ký lại khai tử	đ/1 việc	5.000

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu lệ phí
6	Nhận cha, mẹ, con	đ/1 việc	10.000
7	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	đ/1 việc	3.000
8	Đăng ký hộ tịch khác	đ/1 việc	5.000
9	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi, bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú trong nước	đ/1 việc	5.000
10	Đăng ký lại kết hôn	đ/1 việc	5.000
11	Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác	đ/1 việc	5.000

- Các việc đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền cấp huyện

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu lệ phí
1	Đăng ký kết hôn	đ/1 việc	1.000.000
2	Đăng ký lại kết hôn	đ/1 việc	1.000.000
3	Đăng ký khai sinh không đúng hạn (quá hạn)	đ/1 việc	50.000
4	Đăng ký lại khai sinh	đ/1 việc	50.000
5	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	đ/1 việc	50.000
6	Đăng ký khai tử không đúng hạn (quá hạn)	đ/1 việc	50.000
7	Đăng ký lại khai tử	đ/1 việc	50.000
8	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước, xác định lại dân tộc	đ/1 việc	25.000
9	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài	đ/1 việc	25.000
10	Đăng ký hộ tịch khác	đ/1 việc	50.000
11	Nhận cha, mẹ, con	đ/1 việc	1.000.000
12	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	đ/1 việc	50.000

*d. Cơ quan thu lệ phí:*

- UBND cấp xã.
- UBND cấp huyện.

*e. Quản lý sử dụng:*

Cơ quan thu lệ phí nộp 100% số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Chi phí cho việc thu lệ phí được cấp theo dự toán được duyệt hàng năm.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Tổ chức thực hiện, quan tâm công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận khi triển khai áp dụng.

2. Tiếp tục xây dựng đủ các loại phí, lệ phí theo quy định. Rà soát những loại phí, lệ phí đang thực hiện bất hợp lý và những loại phí, lệ phí thay đổi do chính sách của các Bộ, ngành Trung ương, kịp thời trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định theo thẩm quyền.

**Điều 3.** Điều khoản thi hành

1. Giao Thường trực HĐND Thành phố, các Ban của HĐND, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, nếu có khó khăn vướng mắc UBND Thành phố kịp thời báo cáo Thường trực HĐND Thành phố để giải quyết theo thẩm quyền.

4. Bãi bỏ Khoản 6 Phần A (quy định thu lệ phí hộ tịch) tại Danh mục các khoản phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND Thành phố. Các nội dung khác không quy định tại nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 05/12/2018 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019. /*HK*

*Nơi nhận:*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Tổng cục Thuế;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Các Ban Đảng TU, VP TU;
- Các VP: Đoàn ĐBQH TP Hà Nội, HĐND TP, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Cổng Giao tiếp điện tử TP;
- Trung tâm Tin học - Công báo TP;
- Lưu: VT.



**Nguyễn Thị Bích Ngọc**